

Số: **1189/2023/QĐST-HNGĐ**

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Ông Trần Văn Phú

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 232, 233 của Bộ luật Dân sự 1995;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào các Điều 27, 28 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 59, 61, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình 2000;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Quyết định tách số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2023 và hồ

sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1142/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận giá trị nhà đất tại số 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là 9,000,000,000 (chín tỉ) đồng; nguyên đơn, bị đơn, ông Nguyễn Văn Độ mỗi người hưởng một phần ba (1/3) giá trị tài sản. Do gia đình ông Nguyễn Văn Độ đang cư trú trong căn nhà tranh chấp nên yêu cầu được nhận nhà và hoàn tiền lại cho nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự không tranh chấp tiền sửa chữa, công sức đóng góp trong căn nhà. Xét các đương sự đã thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 1, điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326.

Ông Nguyễn Văn Độ có đơn đề nghị miễn án phí đúng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kim Lan**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 6.2 E2 chung cư Mỹ Đức, số 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Phạm Thúy Vi**, sinh năm 1988

(Theo giấy ủy quyền số 23986 quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 04/11/2020 tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Vũ Văn Tiến**, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty luật TNHH Olympic

Địa chỉ: 985/47 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Phước Đức**, sinh năm 1966

Địa chỉ: 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn Độ**, sinh năm 1945

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**, sinh năm 1980

(Theo giấy ủy quyền số 008047 quyền số 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 18/8/2022 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, quận Bình Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Độ: Luật sư **Trần Tấn Trí Nhân**, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 251/33 Lê Quang Định, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phan Thị Kim Nở**, sinh năm 1955

- Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng**, sinh năm 1980

- Ông **Nguyễn Văn Sang**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Huỳnh Trọng Phú**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 600/46/2 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nhà và đất tại số 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 307189, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00601 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 02/3/2005 cho ông Nguyễn Phước Đức và bà Phạm Thị Kim Lan là tài sản chung của nguyên đơn, bị đơn và ông Nguyễn Văn Độ.

2.2 Nguyên đơn, bị đơn, ông Nguyễn Văn Độ mỗi người được hưởng một phần ba (1/3) tổng giá trị tài sản nhà và đất tại số 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Bị đơn, ông Nguyễn Văn Độ có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3,000,000,000 (ba tỉ) đồng tương ứng với một phần ba (1/3) giá trị nhà và đất tại số 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thanh toán làm một lần ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4 Sau khi giao đủ tiền cho nguyên đơn thì bị đơn, ông Nguyễn Văn Độ là đồng sở hữu chủ, được trọn quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại số 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn, ông Nguyễn Văn Độ có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật chủ quyền.

2.5 Trường hợp bị đơn, ông Nguyễn Văn Độ không tự nguyện thi hành theo mục 2.3 thì đương sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ nhà và đất để chia theo tỉ lệ được nêu ở mục 2.2 theo định giá tại thời điểm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.6 Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Độ, bà Phan Thị Kim Nở, bà Nguyễn Thị Kim Phượng, ông Nguyễn Văn Sang không yêu cầu Tòa án giải quyết công sức, tiền sửa chữa căn nhà 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7 Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.8 Về án phí:

2.8.1 Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu án phí là 92,000,000 (chín mươi hai triệu) đồng. Nguyên đơn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 36,000,000 (ba mươi sáu triệu) đồng còn lại theo Biên lai thu số 0087882 ngày 01/7/2020 và theo bản án số 1030/2023/HNST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn còn phải đóng là 56,000,000 (năm mươi sáu triệu đồng).

2.8.2 Ông Nguyễn Văn Độ được miễn án phí. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Độ số tiền tạm ứng án phí là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0088775 ngày 18/11/2020.

2.9 Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn, bị đơn mỗi người chịu 1,500,000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn đã tạm ứng 3,000,000 (ba triệu) đồng nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn 1,500,000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1);
- VKSND Q. Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh (2);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh